**MÔN: TIẾNG VIỆT (Tuần 18) Lớp 2…..**

# ÔN TẬP HỌC KÌ I

# BÀI: ÔN TẬP 1 (TIẾT 1-2) Số tiết: 171 - 173

# *Thời gian thực hiện: Ngày …. tháng..… năm……..*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức kĩ năng**

**-** Đọc đúng và trả lời được các câu hỏi về nội dung bài đọc Những người giữ lửa trên biển.

**-** Viết được các chữ I, K, L, M, N, P, Ơ hoa và viết đúng tên người.

**-** Biết nói và đáp lời cảm ơn, lời khen ngợi.

**-** Chia sẻ được một bài đọc về người lao động.

**-** Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động; đặt được 1-2 câu chỉ sự vật, hoạt động.

**Năng lực**

- **Năng lực chung:**

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- **Năng lực riêng:** Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (trí tưởng tượng về sự việc trong đời sống xã hội).

**Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

-GV : Laptop; SGK, tranh chủ đề ( nếu có), bảng phụ,…

-HS : SGK,…

**III. Hoạt động dạy chủ yếu:**

**TIẾT 171**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Cho hs vận động theo nhạc.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh đoán xem bài đọc nói về nội dung gì?  - Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu những điều này trong bài học ngày hôm nay – Bài Những người giữ lửa trên biển.  - GV ghi tựa bài | **\*BHT điều khiển:**  - Hát  - HS quan sát tranh minh họa bài đọc SHS trang 146, 147 và trả lời câu hỏi: Em hãy đoán xem bài đọc nói về nội dung gì?  - HS trả lời: Bài đọc nói về những người làm công việc trên tàu biển, trên biển.  - HS lắng nghe.  -HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập**  **2.1. Luyện đọc thành tiếng**  - Yêu cầu HS mở SGK.  **-** GV đọc mẫu toàn bài:  **-** GV đọc mẫu toàn bài: giọng đọc thong thả, chậm rãi.  + Ngắt nghỉ hơi đúng. Dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.  **\*GV chia đoạn :**  - GV hướng dẫn HS chia 4 đoạn.  **\* Giao việc:** Yêu cầu HS đọc bài và tìm từ khó đọc – câu văn dài – giải nghĩa từ.  -Yêu cầu HS nêu từ khó gv chốt từ trọng tâm và ghi bảng: dập dềnh, sừng sững, lau chùi, giữ lửa.  -HD hs luyện đọc nói rõ cách phát âm  -Yêu cầu hs đọc nối tiếp đoạn.  **Tiêu chí nhận xét:**  - Đọc đúng, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, tốc độ đọc phù hợp.  - Yêu cầu HS giải nghĩa từ.  - GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp đoạn trong nhóm 4.  - GV theo dõi nhận xét.  -Yêu đọc toàn bài.  -Chuyển ý sang hđ tiếp theo | - HS lắng nghe và đọc thầm theo.  -HS đánh dấu vào SGK  + Đoạn 1: Từ đầu đến “Trường Sa”.  + Đoạn 2: tiếp theo đến “hệ thống đèn”  + Đoạn 3: tiếp theo đến “thân yêu”.  + Đoạn 4: Đoạn còn lại.  **\* Nhóm 4:** HS nối tiếp nhau đọc bài và tìm từ khó đọc – câu thơ dài – giải nghĩa từ. HS nhận xét sửa sai cho bạn trong nhóm.  **\*Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp các từ - HS nhận xét, đánh giá.  - HS nêu từ khó: dập dềnh, sừng sững,…  -HS luyện đọc từ khó  - HS đọc đoạn, cả lớp theo dõi đọc thầm theo.  - HS giải nghĩa một số từ khó:  + Dập dềnh: lên xuống nhịp nhàng trên mặt nước.  + Sừng sững: có dáng vững chãi, cao lớn như chắn ngang phía trước.  + Chứng kiến: nhìn thấy tận mắt.  **\* Toàn lớp:** 2 nhóm đọc tiếp nối đoạn – HS tự đánh giá và đánh giá bạn đọc.  - HS lắng nghe, nhận xét.  -1 em đọc – HS theo dõi nhận xét. |

|  |  |
| --- | --- |
| **2. 2. Luyện đọc hiểu**  - GV yêu cầu HS đọc toàn bài để trả lời các câu hỏi.  - GV tổ chức học sinh làm việc theo nhóm 4.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - Em học được gì qua bài học?  - GV nhận xét, tuyên dương. | **\* Cá nhân:**  -Việc 1: Học sinh đọc lại bài.  -Việc 2: Đọc các câu hỏi.  -Việc 3: Trả lời các câu hỏi bằng cách gạch trong sách hoặc viết câu trả lời ra giấy nháp.  **\* Nhóm 4**:  - Nhóm trưởng nêu từng câu hỏi.  - Mời các bạn trong nhóm trả lời.  - Mời bạn nhận xét, sửa sai cho bạn.  - Chốt câu hỏi đúng.  **\* Toàn lớp:** Trưởng ban học tập điều khiển.  - Mời đại diện các nhóm báo cáo.  - Nêu từng câu hỏi, mời các bạn trả lời:  **\*Dự kiến:**  Câu 1: Tàu đưa mọi người đến thăm nơi nào?  - HS trả lời: Tàu đưa mọi người đến thăm đảo Sơn Ca, thăm ngọn Hải Đăng đẹp nhất Trường Sa.  Câu 2: Nhờ đâu mà ngọn hải đăng luôn tỏa sáng?  - HS trả lời: Nhờ những người thợ lau chùi và kiểm tra hệ thống đèn nên ngọn hải đăng luôn tỏa sáng.  Câu 3: Ngọn hải đăng khẳng định điều gì?  - HS trả lời: Ngọn hải đăng khẳng định vùng biển trời này là của tổ quốc thân yêu.  Câu 4: Tên gọi nào dưới đây có thể đặt cho bài đọc?  -HS trả lời: Người chiến sĩ trên đảo Trường Sa.  - Yêu quý các chú bộ đội trên đảo Trường Sa.  -HS lắng nghe. |

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Luyện đọc lại**  - GV yêu cầu HS xác định lại một lần nữa giọng đọc.  - GV đọc lại đoạn 3.  -GV yêu cầu HS luyện đọc đoạn 3.  - GV mời 1-2 HS xung phong đọc đoạn.  - GV mời 1 HS khá, giỏi đọc toàn bài.  **\*Thi đọc trước lớp:**  - Nói tiêu chí cho hs bình chọn:  -Đọc đúng, rành mạch, ngắt nghỉ hơi đúng.    -GV nhận xét chung phần đọc thi đọc và tuyên dương nhóm đọc tốt.  - GV gọi HS đọc toàn bài..  -GV nhận xét, tuyên dương. | - HS trả lời.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài, lớp theo dõi.  **\* Nhóm 2**: HS đọc đoạn trong nhóm cho nhau nghe, nhận xét bạn.  **\* Toàn lớp:** Lớp trưởng tổ chức cho các bạn thi đọc trước lớp.  - Mời các bạn nhận xét bạn đọc theo các tiêu chí.  - Lớp nhận xét bình chọn bạn đọc hay.  - Gọi 2 bạn đọc yêu cầu các bạn tự đánh giá phần đọc của mình.  - HS lắng nghe.  - HS đọc bài - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Đánh giá tiết học.  - Chuẩnbị bài tiết sau.  - Nhận xét tiết học. | - HS trả lời - HS khác nhận xét bổ sung.  **\* Toàn lớp:** Tự nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức.  - HS lắng nghe. |
| **TIẾT 172** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Cho hs vận động theo nhạc.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát.  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Ôn viết chữ I, K, L, M, N, P, Ơ hoa**  **2.1.Luyện viết chữ hoa**  - GV cho HS quan sát mẫu chữ I, K, L, M, N, P, Ơ hoa và nhắc lại chiều cao, độ rộng các chữ.  - GV viết mẫu và nhắc lại quy trình viết chữ M hoa:  K, L, M, N, P, Ơ  **-** GV hướng dẫn HS viết, K, L, M, N, P, Ơ hoavào vở tập viết.  - GV nhận xét, chữa một số bài. | **-** HS quan sát mẫu chữ và nêu  - **Nhóm đôi:** Trao đổi quy trình viết chữ I, K, L, M, N, P, Ơ hoa.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét bổ sung ý kiến, đánh giá.  -HS theo dõi,  - HS lắng nghe và viết vào vở.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Luyện tập viết tên địa danh**  - GV cho HS quan sát một số bức tranh về các nhân vật lịch sử, anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng thiếu nhi:  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_10.pngC:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.png  Cù Chính Lan Hồ Chí Minh    - Gv yêu cầu HS quan sát các tên riêng chỉ người: Hồ Chí Minh, Cù Chính Lan, Nguyễn Bá Ngọc, Ông Ích Khiêm và nhận xét cách viết các tên riêng chỉ người.  - GV viết mẫu chữ Hồ Chí Minh.  Hồ Chí Minh.  - GV yêu cầu HS viết các tên riêng chỉ người: Hồ Chí Minh, Cù Chính Lan, Nguyễn Bá Ngọc, Ông Ích Khiêm vào vở tập viết.  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết.  - GV chữa một số bài và sửa lỗi. | - HS quan sát tranh, lắng nghe GV giới thiệu.  - HS trả lời: Các tên riêng chỉ người cần được viết hoa các từ chỉ họ, tên đệm, tên riêng.  - HS quan sát GV viết mẫu trên bảng lớp.  - HS viết bài.  - HS tự soát lại bài của mình. |
| **Hoạt động 4: Luyện viết thêm**  - GV giới thiệu câu ca dao.  - Gọi HS đọc câu ca dao.  - GV giải thích cho HS nghĩa của bài.  - GV yêu cầu HS viết bài thơ.  - GV hướng dẫn HS lùi vào đầu dòng 3-4 ô, sau chữ ghi lòng con ơi cần viết dấu chấm, kết thúc bài ca dao. | - HS quan sát.  **-** HS đọc câu ca dao.  **\*Nhóm 2:** Trao đổi nghĩa câu ca dao.  - Những hoạt động của các con vật trong con ngõ nhỏ vào buổi trưa vắng.  - HS lắng nghe.  - HS viết bài thơ vào vở bài tập.  Ngõ trưa  Im lìm đàn kiến dung dăng  Kiệu con dế lửa đi băng qua rào  Ngõ trưa ngơ ngẩn thế nào  Mà cơn gió lén chui vào chẳng hay. |
| **Hoạt động 5: Đánh giá bài viết**  - GV cho HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  - GV nhận xét nhanh một số vở  - GV yêu cầu HS sửa lại bài viết nếu chưa đúng.  - GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp. | - HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn trong nhóm  - Lắng nghe. |
| **TIẾT 173** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Cho hs vận động theo nhạc.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát.  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập – thực hành**  **Bài 3:**  - GV đọc yêu cầu Bài tập 3: Tìm từ ngữ chỉ sự vật và chỉ hoạt động có trong câu sau.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV mời 1HS đọc câu văn: Trên đỉnh tháp, ba người thợ đang lau chùi và kiểm tra hệ thống đèn.  - GV hướng dẫn HS.  - GV tổ chức HS chia sẻ theo nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá. | - HS đọc bài.  - Bài yêu cầu tìm từ ngữ chỉ sự vật và chỉ hoạt động có trong câu sau.  - HS đọc câu văn – Lớp đọc thầm theo.  **\* Cá nhân:** + Đọc câu văn, tìm những từ ngữ chỉ sự vật và chỉ hoạt động có trong câu.  + Giải nghĩa 1 câu chỉ sự vật, 1 câu chỉ hoạt động vừa tìm được.  **\* Nhóm 2:** HS đọc nối tiếp câu góp ý cho nhau.  **\* Toàn lớp:** Trưởng ban học tập điều khiển.  **-** HS lên chia sẻ KQ trước lớp - HS nhận xét bổ sung, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  + Từ ngữ chỉ sự vật: đỉnh tháp, người thợ, hệ thống đèn.  + Từ ngữ chỉ hoạt động: lau chùi, kiểm tra.  - HS lắng nghe. |
| **Bài 4:**  - GV đọc yêu cầu Bài tập 4.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS.  - GV tổ chức HS chia sẻ theo nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ kết quả.  - GV nhận xét, khen ngợi HS viết được câu hay, sáng tạo. | - HS đọc bài.  - Bài yêu cầu đặt 1-2 câu có chứa từ ngữ vừa tìm được ở Bài tập 3.- HS đọc câu văn – Lớp đọc thầm theo.  **\* Cá nhân:** + Đọc và xác định lại các từ ngữ vừa tìm được ở Bài tập 3: đỉnh tháp, người thợ, hệ thống đèn; lau chùi, kiểm tra.  + Đặt 1-2 câu có chứa từ ngữ vừa tìm được ở Bài tập 3.  **\* Cá nhân:** HS viết 1-2 câu có chứa từ ngữ vừa tìm được ở Bài tập 3.  **\* Nhóm 2:** HS đọc nối tiếp câu góp ý cho nhau.  **\* Toàn lớp:** Trưởng ban học tập điều khiển.  **-** HS lên chia sẻ KQ trước lớp - HS nhận xét bổ sung, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  + Từ ngữ chỉ sự vật: đỉnh tháp, người thợ, hệ thống đèn.  + Từ ngữ chỉ hoạt động: lau chùi, kiểm tra.  - HS lắng nghe. |
| **Bài 5:**  - GV mời 1HS đọc bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS.  + HS nói lời cảm ơn thầy cô, bác thủ thư: Sử dụng từ ngữ “em cảm ơn ạ”, “cháu cảm ơn ạ”. Nói lời cảm ơn về việc gì.  + Hs nói lời khen ngợi khi bạn đạt thành tích cao trong học tập: Sử dụng một số từ ngữ chỉ sợ khen ngợi, động viên như: giỏi, xuất sắc, cố gắng, cố lên,...  - GV tổ chức HS chia sẻ theo nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ kết quả.  - GV nhận xét, khen ngợi HS có cách nói hay, sáng tạo. | - 1HS đọc yêu cầu - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu cùng bạn đóng vai nói và đáp.  **\* Cá nhân:**  HS suy nghĩ đóng vai nói và đáp.  **\* Nhóm 2**: Từng HS lần lượt đóng vai thầy cô, bác thủ thư và học sinh; đóng vai các bạn học sinh để nói và đáp lời cảm ơn. HS góp ý cho nhau.  **\* Toàn lớp:** Trưởng ban học tập điều khiển.  - Mời đại diện các nhóm báo cáo.  - Gọi các bạn đọc bài.  a.- Em cảm ơn thầy cô đã tận tình dậy dỗ em và các bạn ạ.  - Các em ngoan ngoãn, học giỏi là thầy cô rất vui rồi.  - Cháu cảm ơn cô đã tìm giúp cháu cuốn sách ạ.  - Cháu mang về bàn đọc đi.  b. - Bạn giỏi quá, mình cũng muốn đạt giải nhất giống như bạn.  - Vậy sang học kì tới, chúng mình cùng cố gắng nhé.  - HS lắng nghe. |
| **Bài 6:**  - GV mời 1HS đọc bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS.    - GV tổ chức HS chia sẻ theo nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ kết quả.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Đánh giá tiết học.  **\* Ứng dụng:** Về nhà luyện viết đúng, đẹp.  - Chuẩnbị bài tiết sau.  - Nhận xét tiết học. | - 1HS đọc yêu cầu - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - Bài yêu **cầu trao đổi với bạn bài đọc về người lao động đã đọc theo gợi ý**  **\* Cá nhân:**  HS cần nhớ tên bài đọc, từ ngữ chỉ công việc, nghề nghiệp, điều em biết thêm từ bài đọc một cách chính xác trong bài đọc để điền vào vở bài tập.  **\* Nhóm 2**: Chia sẻ bài nhận xét  **\* Toàn lớp:** Trưởng ban học tập điều khiển.  • Tên bài đọc: Những người giữ lửa trên biển  • Từ ngữ chỉ nghề nghiệp: người thợ  • Từ ngữ chỉ công việc: lau chùi, kiểm tra  • Điều em biết thêm: Ngọn hải đăng không chỉ giúp tàu thuyền không bị lạc hướng trong đêm mà còn khẳng định vùng biển trời này là của Tổ quốc thân yêu.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời - HS khác nhận xét bổ sung.  **\* Toàn lớp:** Tự nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức.  - HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**MÔN: TIẾNG VIỆT Lớp 2…..**

# ÔN TẬP HỌC KÌ I

# BÀI: ÔN TẬP 2 Số tiết: 174 - 176

# *Thời gian thực hiện: Ngày …. tháng..… năm……..*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**-** Đọc đúng và trả lời được các câu hỏi về nội dung bài đọc Cánh cửa nhớ bài.

**-** Nghe – viết đúng hai khổ thơ; phân biệt được các trường hợp chính tả: c/k, g/gh, ng/ngh, im/iêm, an/ang, ch/tr, ui/uôi.

**-** Điền đúng dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than.

**-** Viết được 4-5 câu tả một đồ vật trong nhà theo gợi ý.

**Năng lực**

- **Năng lực chung:**

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- **Năng lực riêng:** Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (trí tưởng tượng về sự việc trong đời sống xã hội).

**Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

-GV : Laptop; SGK, tranh chủ đề ( nếu có), bảng phụ,…

-HS : SGK,…

**III. Hoạt động dạy chủ yếu:**

**TIẾT 174**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Cho hs vận động theo nhạc.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát.  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập**  **2.1. Luyện đọc thành tiếng**  - Yêu cầu HS mở SGK.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa bài đọc SHS trang 146, 147 và trả lời câu hỏi: Em hãy cho biết bạn nhỏ trong tranh đang làm gì?  **-** GV đọc mẫu toàn bài: giọng đọc thong thả, chậm rãi, tình cảm, dừng hơi lâu sau mỗi đoạn.  + Ngắt nghỉ hơi đúng. Dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.  **\*GV chia đoạn :**  - GV hướng dẫn HS chia 3 đoạn.  **\* Giao việc:** Yêu cầu HS đọc bài và tìm từ khó đọc – câu văn dài – giải nghĩa từ.  -Yêu cầu HS nêu từ khó gv chốt từ trọng tâm và ghi bảng: cắm cúi, cánh cửa, khôn nguôi,…  -HD hs luyện đọc nói rõ cách phát âm  -Yêu cầu hs đọc nối tiếp đoạn.  **Tiêu chí nhận xét:**  - Đọc đúng, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, tốc độ đọc phù hợp.  - Yêu cầu HS giải nghĩa từ.  - GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp đoạn trong nhóm 3.  - GV theo dõi nhận xét.  -Yêu đọc toàn bài.  -Chuyển ý sang hđ tiếp theo | - HS trả lời: Bạn nhỏ trong tranh đang đứng ngoài hiên cửa sổ, nhớ về bà, nhớ về ngày mình còn thấp bé.  - HS lắng nghe và đọc thầm theo.  -HS đánh dấu vào SGK  + Đoạn 1: Khổ thơ 1  + Đoạn 2: Khổ thơ 2  + Đoạn 3: Khổ thơ 3  **\* Nhóm 3:** HS nối tiếp nhau đọc bài và tìm từ khó đọc – câu thơ dài – giải nghĩa từ. HS nhận xét sửa sai cho bạn trong nhóm.  **\*Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp các từ - HS nhận xét, đánh giá.  - HS nêu từ khó: cắm cúi, cánh cửa, khôn nguôi,…  -HS luyện đọc từ khó  - HS đọc đoạn, cả lớp theo dõi đọc thầm theo.  - HS giải nghĩa một số từ khó:  **\* Toàn lớp:** 2 nhóm đọc tiếp nối đoạn – HS tự đánh giá và đánh giá bạn đọc.  - HS lắng nghe, nhận xét.  -1 em đọc – HS theo dõi nhận xét. |

|  |  |
| --- | --- |
| **2. 3Luyện đọc hiểu**  - GV yêu cầu HS đọc toàn bài để trả lời các câu hỏi.  - GV tổ chức học sinh làm việc theo nhóm 4.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - Em học được gì qua bài học?  - GV nhận xét, tuyên dương. | **\* Cá nhân:**  -Việc 1: Học sinh đọc lại bài.  -Việc 2: Đọc các câu hỏi.  -Việc 3: Trả lời các câu hỏi bằng cách gạch trong sách hoặc viết câu trả lời ra giấy nháp.  **\* Nhóm 4**:  - Nhóm trưởng nêu từng câu hỏi.  - Mời các bạn trong nhóm trả lời.  - Mời bạn nhận xét, sửa sai cho bạn.  - Chốt câu hỏi đúng.  **\* Toàn lớp:** Trưởng ban học tập điều khiển.  - Mời đại diện các nhóm báo cáo.  - Nêu từng câu hỏi, mời các bạn trả lời:  **\*Dự kiến:**  Câu 1: Khổ thơ thứ nhất kể về điều gì?  - HS trả lời: Khổ thơ thứ nhất có nội dung: ngày bạn nhỏ còn thấp bé, bà cài cửa then trên, bạn nhỏ cài cửa then dưới.  Câu 2: Hình ảnh nào trong khổ thơ thứ hai cho thấy sự thay đổi của bà và cháu theo thời gian?  - HS trả lời: Hình ảnh trong khổ thơ thứ hai cho thấy sự thay đổi của bà và cháu theo thời gian:  + Bà lưng còng, bà cài then dưới.  + Cháu cài then trên.  Câu 3: Tác giả muốn gửi gắm điều gì qua bài thơ?  - HS trả lời: Qua bài thơ, tác giả muốn gửi gắm điều: Cần biết yêu thương, kính trọng bà của mình.  Câu 4: Tìm vị trí các tiếng có vần ên trong mỗi dòng thơ.  - HS trả lời: Các tiếng có vần ên trong mỗi dòng thơ: trên, lên.  - Biết yêu thương, kính trọng bà của mình.  -HS lắng nghe. |

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Luyện đọc lại**  - GV yêu cầu HS xác định lại một lần nữa giọng đọc.  - GV đọc lại đoạn 2, 3.  -GV yêu cầu HS luyện đọc đoạn 2, 3.  - GV mời 1-2 HS xung phong đọc đoạn.  - GV mời 1 HS khá, giỏi đọc toàn bài.  **\*Thi đọc trước lớp:**  - Nói tiêu chí cho hs bình chọn:  -Đọc đúng, rành mạch, ngắt nghỉ hơi đúng.    -GV nhận xét chung phần đọc thi đọc và tuyên dương nhóm đọc tốt.  - GV gọi HS đọc toàn bài..  -GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 3 : Vận dụng, trải nghiệm**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Đánh giá tiết học.  **\* Ứng dụng:** Về nhà luyện viết đúng, đẹp.  - Chuẩnbị bài tiết sau.  - Nhận xét tiết học. | - HS trả lời.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài, lớp theo dõi.  **\* Nhóm 2**: HS đọc đoạn trong nhóm cho nhau nghe, nhận xét bạn.  **\* Toàn lớp:** Lớp trưởng tổ chức cho các bạn thi đọc trước lớp.  - Mời các bạn nhận xét bạn đọc theo các tiêu chí.  - Lớp nhận xét bình chọn bạn đọc hay.  - Gọi 2 bạn đọc yêu cầu các bạn tự đánh giá phần đọc của mình.  - HS lắng nghe.  - HS đọc bài - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời - HS khác nhận xét bổ sung.  **-** Tự nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức.  - HS lắng nghe. |
| **TIẾT 175** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Cho hs vận động theo nhạc.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát.  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Nghe - viết**  **2.1.Nghe – viết**  - GV đọc bài viết.  - GV yc 1 HS đọc lại  - Nêu nội dung của đoạn văn?  **a. HD viết từ khó**  **-** Yêu cầu hs tìm chữ khó mà bản thân hoặc bạn hay viết sai.  - Gọi các nhóm báo cáo  - GV chốt các từ trọng tâm và hướng dẫn HS phân biệt chính tả: *cắm cúi, khôn nguôi, lớn lên.*  *cắm cúi*  *khôn nguôi*  *lớn lên.*  - Đọc từ khó cho hs viết vào bảng con  **b.HD nghe viết**  - Đọc lại bài viết  + Hướng dẫn cách trình bày  - Nhăc hs từ thế ngồi và cầm bút  **c. Chấm chữa lỗi sai**  - GV yêu cầu HS viết bài.  -GV đọc cho HS soát bài  -Yêu cầu HS báo lỗi sai GV sửa trên bảng.  - Thu kiểm tra nhận xét một số vở  - Nhận xét chung. | - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài.  - Nội dung của đoạn thơ: theo thời gian mỗi năm cháu lớn lên, bà lại già đi. Người cháu nhớ về kỉ niệm ngày còn bé và nhớ bà khôn nguôi.  **\* Nhóm 2:** Trao đổi nhóm tìm chữ khó viết.  -Các nhóm báo cáo từ khó trong bài  -Đại diện nhóm báo cáo  -HS phân tích từng từ nói cách viết, tìm từ phân biệt chính tả  - cắm: c + ăm + dấu sắc; cúi: c + ui + dấu sắc  - *khôn*: kh+ ôn; nguôi: ng + uôi  - *lớn*: l+ ơn + dấu sắc; lên: l + ên  - Nghe viết vào bảng con chữ khó  - 1 HS đọc lại bài.  **- Dự kiến câu trả lời**:  - Bài viết có mấy câu thơ?  + Bài viết có 8 câu thơ.  - Những chữ nào trong bài viết hoa?  + Các chữ đầu bài, đầu dòng thơ viết hoa.  - Bài viết trình bày như thế nào?  + Đầu dòng lùi vào 1 ô, hết 1 khổ thơ cách 1 dòng.  - HS lắng nghe.  - HS nghe viết bài vào vở.  -HS tự soát bài của mình bằng bút chì.  -Đổi chéo vở trong nhóm 2.  -Nhận xét đánh giá bài bạn.  - HS sửa sai nếu có viết lại thành một dòng. |
| **2. 2**: **Luyện tập chính tả**  **Bài tập 2b**  - Gọi học sinh đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS quan sát bảng:  - GV hướng dẫn HS: HS điền các âm đầu (c, k, g, gh, ng, ngh) với các vần im hoặc iêm, an hoặc ang để được tiếng phù hợp, có nghĩa.  - GV hướng dẫn HS thực hiện.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá. | - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - Bài yêu cầutìm tiếng phù hợp với mỗi ô vuông.  - HS quan sát bảng.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_13.png  - HS lắng nghe.  **\* Cá nhân:** + Từng HS lần lượt điền các âm đầu (c, k, g, gh, ng, ngh) với các vần im hoặc iêm, an hoặc ang để được tiếng phù hợp, có nghĩa.  + Đặt câu với 1-2 từ ngữ vừa điền được.  HS làm bài vào VBT, 1 HS làm bảng phụ.  \* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **Dự kiến**  - HS trả lời: ghim, nghiêm, can, gan, gang, ngan, ngang.  + Đặt câu: Ở quê, bà ngoại em có nuôi một đàn ngan.  - HS lắng nghe. |
| **Bài tập 2c**  - Gọi học sinh đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  -GV hướng dẫn HS.  - GV tổ chức HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu điền chữ (ch/tr), vần (ui/uôi) vào mỗi ngôi sao cho tìm được từ ngữ phù hợp, có nghĩa.  **\* Cá nhân:** Từng HS lần lượt điền chữ (ch/tr), vần (ui/uôi) vào mỗi ngôi sao cho tìm được từ ngữ phù hợp, có nghĩa.  + Đặt câu với 1-2 từ ngữ vừa điền được. HS làm bài vào VBT, 1 HS làm bảng phụ  **\*Nhóm 4:** HS kiểm tra bài góp ý, kiểm tra cho nhau.  \* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **Dự kiến**:  + chăm làm, trông mong, trong lành, chúc mừng.  + gần gũi, nuôi nấng, cắm cúi, cuối cùng.  - HS lắng nghe. |
| **Bài** **3**  - Gọi học sinh đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn văn.  - GV hướng dẫn HS: Tác dụng của các dấu câu:  + Dấu chấm: kết thúc câu kể.  + Dấu chấm hỏi: kết thúc câu hỏi.  + Dấu chấm than: kết thúc câu bộc lộ cảm xúc.  + HS xác định câu có mục đích gì để điền dấu câu cho phù hợp.  - GV tổ chức HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  -GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Đánh giá tiết học.  **\* Ứng dụng:** Về nhà luyện viết đúng, đẹp.  - Chuẩnbị bài tiết sau.  - Nhận xét tiết học. | - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu chọn dấu câu phù hợp với mỗi ô vuông.  - HS đọc thầm đoạn văn.  - HS lắng nghe, thực hiện.  **\* Cá nhân: HS** làm bài vào VBT, 1 HS làm bảng phụ  **\*Nhóm 2:** Chia sẻ cho nhau nghe.  \* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **Dự kiến**:  - dấu chấm – dấu chấm – dấu chấm than – dấu chấm hỏi – dấu chấm hỏi – dấu chấm.  - HS lắng nghe  - HS trả lời - HS khác nhận xét bổ sung.  **-** Tự nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức.  - HS lắng nghe. |
| **TIẾT 176** | | | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Cho hs vận động theo nhạc.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài và ghi tựa. | | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát.  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. | |
| **Hoạt động 2: Luyện tập – Thực hành**  **Bài 4a:**  - Gọi học sinh đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS.  - GV tổ chức HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét HS có cách viết hay, sáng tạo. | | - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu viết 4-5 câu miêu tả đồ vật trong nhà theo gợi ý.  - **Cá nhân**: HS viết 4-5 câu miêu tả đồ vật trong nhà theo gợi ý:  + Em tả đồ vật gì?  + Đồ vật có những đặc điểm gì nổi bật: hình dáng, kích thước, màu sắc, chất liệu.  + Tình cảm của em đối với đồ vật đó: HS sử dụng một số từ ngữ chỉ tình cảm để thể hiện (yêu thương, gắn bó, thân thiết,...).  HS viết 4-5 câu miêu tả đồ vật trong nhà vào vở bài tập.  **- Nhóm 4:** HS chia sẻ bài viết.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  Mẹ mới mua cho em chiếc bàn học màu hồng. Chiếc bàn có hình chữ nhật, được làm bằng nhựa cứng. Bàn được dán những hình ngôi sao nhỏ màu vàng thật rực rỡ. Em rất thích chiếc bàn. Mỗi khi ngồi vào bàn học, em thầm hứa mình sẽ giữ gìn chiếc bàn thật cẩn thận và học tốt hơn nữa.  - HS lắng nghe. | |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Đọc lại bài và chuẩn bị bài tới  - Nhận xét tiết học | | - Viết 4-5 câu miêu tả đồ vật trong nhà theo gợi ý.  **\* Toàn lớp:** Tự nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức.  - HS lắng nghe. | |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**MÔN: TIẾNG VIỆT Lớp 2…..**

# ÔN TẬP HỌC KÌ I

# BÀI: ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ I Số tiết: 177 - 180

# *Thời gian thực hiện: Ngày …. tháng..… năm……..*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**-** Đọc đúng đoạn, bài Cá chuồn tập bay, tốc độ khoảng 40-50 tiếng/1 phút.

**-** Đọc thầm và trả lời được các câu hỏi về nội dung bài đọc Bữa tiệc ba mươi sáu món.

**-**Nghe – viết được đoạn văn với tốc độ khoảng 40-45 chữ/15 phút; viết hoa đúng các chữ đầu câu; phân biệt được một số trường hợp chính tả d/gi thường gặp.

- Viết 4-5 câu giới thiệu một đồ dùng học tập theo gợi ý.

- Nghe và trả lời được các câu hỏi về nội dung câu chuyện Dòng suối và viên nước đá; nói được điều học được từ câu chuyện vừa nghe.

**Năng lực**

- **Năng lực chung:**

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- **Năng lực riêng:** Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (trí tưởng tượng về sự việc trong đời sống xã hội).

**Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

-GV : Laptop; SGK, tranh chủ đề ( nếu có), bảng phụ ghi câu văn dài

-HS : SGK,…

**III. Hoạt động dạy chủ yếu:**

**Tiết 177**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - GV giới trực tiếp vào Ôn tập 4 (tiết 1).  - GV ghi tựa bài. | **\*BHT điều khiển:**  - Hát  - Học sinh lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. | |
| **Hoạt động 2: Đọc thành tiếng**  - GV giải thích cho HS một số từ ngữ khó trong bài:  - GV hướng dẫn HS cách thực hiện nội dung kiểm tra đọc thành tiếng bài Cá chuồn tập bay :  + HS bắt thăm đoạn đọc.  + HS đọc đoạn mình đã bắt thăm.  -GV nhận xét, tuyên dương. | - HS một số từ ngữ khó trong bài:  + Cá chuồn: cá biển có vây ngực phát triển, có thể bay được trên mặt nước.  + Nhẹ bỗng: nhẹ đến mức gây cảm giác như không có trọng lượng, dễ dang nhấc lên.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc bài.  -HS lắng nghe. | |
| **Hoạt động 3: Trả lời câu hỏi trắc nghiệm**  - GV đọc toàn bài Bữa tiệc ba mươi sáu món với giọng đọc chậm rãi, thong thả, dừng hơi lâu sau mỗi đoạn.  - GV giải thích từ ngữ khó:  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài Bữa tiệc ba mươi sáu món.  -GV nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.  + Tết (tết nguyên đán, tết ta, tết âm lịch): những ngày cuối cùng và đầu tiên của năm âm lịch, vào đầu mùa xuân.  - HS đọc thầm bài Bữa tiệc ba mươi sáu món, chuẩn bị trả lời câu hỏi 1- phần đọc hiểu SHS trang 152, 153.  **\*Cá nhân:** Đọc đoạn văn và suy nghĩ câu trả lời.  **\*Nhóm 4:** Chia sẻ cho nhau nghe.  \* **Cả lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  Câu a: Để bày tiệc đón năm mới cho lớp, cô Dung đã đề nghị các bạn làm gì?  + Mỗi bạn mang một món đãi bạn.  Câu b: Ba bạn Hưng, Nhung, Hương đã góp những món nào?  + Kẹo trái câu, vú sữa, mứt dừa.  Câu c: Nội dung chính của câu chuyện là gì?  + Kể về bữa tiệc cuối năm.  Câu d: Dòng nào dưới đây chỉ gồm tên riêng chỉ người?  + Hưng, Nhung, Hương.  Câu e: Trong câu “Ngày mai, chúng ta bày tiệc tiễn năm cũ, đón năm mới”, các từ ngữ nào chỉ hoạt động?  + Bày, đón, tiễn.  -HS lắng nghe.. | |
| **Bài 2**  - Gọi học sinh đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS đọc đoạn 3 để tìm câu trả lời.  - GV nhận xét, đánh giá. | -  - 1 HS đọc bài – Lớp đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu viết câu trả lời cho câu hỏi.  - HS đọc đoạn 3 để tìm câu trả lời.  - Vì sao bữa tiếc có đến ba mươi sáu món?  + HS trả lời: Bữa tiệc của 35 bạn lớp 2B và cô giáo cũng góp một món là 36 món.  - HS lắng nghe. | |
| **Hoạt động 3: Vận dụng**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Đánh giá tiết học.  - Chuẩnbị bài tiết sau.  - Nhận xét tiết học. | - HS trả lời - HS khác nhận xét bổ sung.  **\* Toàn lớp:** Tự nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức.  - HS lắng nghe. | |
| **TIẾT 178** | | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Cho hs vận động theo nhạc.  - GV giới trực tiếp (tiết 2).  - Giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát  - Lắng nghe  - HS nhắc lại tựa | |
| **Hoạt động 2: Nghe – viết**  **2.1.Nghe – viết**  - GV đọc bài viết.  - GV yc 1 HS đọc lại  - Nêu nội dung của đoạn văn?  **a. HD viết từ khó**  **-** Yêu cầu hs tìm chữ khó mà bản thân hoặc bạn hay viết sai.  - Gọi các nhóm báo cáo  - GV chốt các từ trọng tâm và hướng dẫn HS phân biệt chính tả: *căng mọng, vườn, mứt dừa, giòn rụm,...*  *căng mọng*  *vườn*  *mứt dừa*  *giòn rụm,..*  - Đọc từ khó cho hs viết vào bảng con  **b.HD nghe viết**  - Đọc lại bài viết  + Hướng dẫn cách trình bày  - Bài viết trình bày như thế nào?  - Nhăc hs từ thế ngồi và cầm bút  **c. Chấm chữa lỗi sai**  - GV yêu cầu HS viết bài.  -GV đọc cho HS soát bài  -Yêu cầu HS báo lỗi sai GV sửa trên bảng.  - Thu kiểm tra nhận xét một số vở  - Nhận xét chung. | - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài.  - HS trả lời: Đoạn văn có nội dung: Mỗi bạn mang một món đến bữa tiệc cuối năm.  **\* Nhóm 2:** Trao đổi nhóm tìm chữ khó viết.  -Các nhóm báo cáo từ khó trong bài  -Đại diện nhóm báo cáo  -HS phân tích từng từ nói cách viết, tìm từ phân biệt chính tả  - căng: c + ăng; mọng: m + ong + dấu nặng  - *vườn*: v+ ươn + dấu huyền  ……………..  - Nghe viết vào bảng con chữ khó  - 1 HS đọc lại bài.  **- Dự kiến**:  - Bài viết có mấy câu?  + Bài viết có 7 câu.  - Những chữ nào trong bài viết hoa?  + Các chữ đầu bài, đầu đoạn, đầu câu viết hoa.  - Đầu dòng lùi vào 1 ô.  - HS lắng nghe.  - HS nghe viết bài vào vở.  -HS tự soát bài của mình bằng bút chì.  -Đổi chéo vở trong nhóm 2.  -Nhận xét đánh giá bài bạn.  - HS sửa sai nếu có viết lại thành một dòng. | |
| **Bài tập 2**  - Gọi học sinh đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá. | - 1 HS đọc bài – Lớp đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu chọn dấu câu phù hợp với mỗi ô vuông. Viết hoa chữ đầu câu.  **\* Cá nhân:** + Đọc thầm câu văn, chọn dấu câu phù hợp với mỗi ô vuông, viết hoa chữ đầu câu.  + Đọc lại đoạn văn đã điền các dấu câu. HSlàm bài vào VBT, 1 HS làm bảng phụ  \* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **Dự kiến**  + Điền các dấu câu vào ô vuông: dấu chấm than – dấu chấm – dấu chấm.  + Viết hoa chữ đầu câu: Cả, Cô.  - HS lắng nghe. | |
| **Bài tập 3**  - Gọi học sinh đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS.  - GV tổ chức HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc bài – Lớp đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu chọn chữ d/gi thích hợp với mỗi bông hoa. Đọc lại đoạn văn sau khi đã điền từ phù hợp.  **\* Cá nhân: HS** làm bài vào VBT, 1 HS làm bảng phụ  **\*Nhóm 4:** Chia sẻ cho nhau nghe.  \* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **Dự kiến**:  - HS trả lời: dưa, giấy, giống, dê.  - HS lắng nghe. | |
| **Hoạt động 3: Vận dụng**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Đánh giá tiết học.  - Chuẩnbị bài tiết sau.  - Nhận xét tiết học. | - HS trả lời - HS khác nhận xét bổ sung.  **\* Toàn lớp:** Tự nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức.  - HS lắng nghe. | |
| **TIẾT 179 -180** | | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Cho hs vận động theo nhạc.  - GV giới trực tiếp (tiết 3).  - Giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát  - Lắng nghe  -HS nhắc lại tựa | |
| **Luyện tập viết 4-5 câu**  **\*Mục tiêu:** HS viết được 4-5 câu tả đồ dùng học tập theo gợi ý: Em tả đồ vật gì, đồ vật có những đặc điểm gì nổi bật, tình cảm của em đối với đồ vật đó.  **\*Phương pháp:** Đàm thoại, trực quan, dạy học theo nhóm  **\*Hình thức:** cá nhân, nhóm 2, toàn lớp.  **\*Cách tiến hành:** | | |
| **Hoạt động 2: Luyện tập – Thực hành**  **Bài 4:**  - Gọi học sinh đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS:  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét HS có cách viết hay, sáng tạo. | | - 1 HS đọc bài – Lớp đọc thầm theo.  - Bài yêu cầuviết được 4-5 câu tả đồ dùng học tập theo gợi ý  - **Cá nhân**: HS viết 4-5 câu miêu tả đồ đồ dùng học tập theo gợi ý:  + Em tả đồ vật gì?  + Đồ vật có những đặc điểm gì nổi bật: hình dáng, kích thước, màu sắc, chất liệu.  + Tình cảm của em đối với đồ vật đó: HS sử dụng một số từ ngữ chỉ tình cảm để thể hiện (yêu thương, gắn bó, thân thiết,...).  - HS viết 4-5 câu miêu tả đồ vật trong nhà vào vở bài tập.  **- Nhóm 4:** HS chia sẻ bài viết.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  Trong các đồ dùng học tập em thích nhất là chiếc cặp sách mà mẹ em mua cho em. Chiếc cặp có màu hồng nhạt mặt trước của có hình hai nàng công chúa. Bên dưới nắp là hai cái chốt bấm bằng nhựa cứng trông rất chắc chắn. Phía trên nắp đậy còn là chiếc tay cầm để em có thể xách cặp hoặc để treo cặp. Phía bên trong cặp có ba ngăn, ngăn đầu tiên là to nhất, em để sách vở đi học, ngăn thứ hai hẹp hơn, em để hộp bút và tập giấy kiểm tra. Còn ngăn cuối cùng em để bảng và hộp phấn. Ở phía bên ngoài còn có hai ngăn kéo khóa nhỏ để có có thể để một số đồ dùng cá nhân. Hai bên cặp sách có hai túi nhỏ để em có thể bỏ chai nước hay hộp sữa mỗi khi đến lớp. Chiếc cặp là một người bạn rất thân thiết với em. Em sẽ giữ gìn cẩn thận để chiếc cặp luôn đồng hành cùng em đến trường.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Đọc lại bài và chuẩn bị bài tới  - Nhận xét tiết học | | - HS trả lời - HS khác nhận xét bổ sung.  **\* Toàn lớp:** Tự nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức.  - HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***